

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**



**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: Y HỌC CỔ TRUYỀN – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

**NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKT ngày tháng năm.....
của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)*

Sơn La, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện một số điều theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 11/3/2017 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Sơn La đã tổ chức biên soạn tài liệu dạy/học một số môn cơ sở và chuyên ngành theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nhằm từng bước xây dựng bộ tài liệu chuẩn trong công tác đào tạo.

Với thời lượng học tập 60 giờ (29 giờ lý thuyết; 28 giờ thực hành; thí nghiệm, thảo luận, bài tập; 03 giờ kiểm tra).

Môn Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng giảng dạy cho sinh viên với mục tiêu:

- Cung cấp cho người học một số khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền, cách sử dụng thuốc Nam và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc. Cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng và vật lý trị liệu cũng như phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp trên lâm sàng và cộng đồng.

- Giúp người học thực hành một số kỹ năng xoa bóp bấm huyệt, sử dụng được một số vị thuốc Nam để điều trị một số chứng bệnh thường gặp trên lâm sàng theo phương pháp Y học cổ truyền. Đồng thời thực hành một số kỹ thuật vật lý trị liệu cũng như phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.

- Vận dụng được những kiến thức Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng vào việc chăm sóc người bệnh.

Do đối tượng giảng dạy là sinh viên Cao đẳng điều dưỡng nên nội dung của chương trình tập trung chủ yếu vào những kiến thức cốt lõi, những vị thuốc, những huyệt thường gặp ở mỗi hệ cơ quan; những phương pháp phục hồi chức năng cơ bản cho những bệnh thường gặp trên lâm sàng tương ứng với nội dung giảng dạy môn. Để phục vụ cho thẩm định giáo trình, nhóm biên soạn đã cập nhật kiến thức, điều chỉnh lại những nội dung sát với thực tế.

Nội dung của giáo trình bao gồm các bài sau:

PHẦN Y HỌC CỔ TRUYỀN:

Bài 1. Học thuyết âm dương ngũ hành và ứng dụng trong y học cổ truyền

Bài 2. Nguyên nhân gây bệnh

Bài 3. Tạng phủ và các chứng bệnh tạng phủ

Bài 4. Phương pháp chẩn đoán và chữa bệnh theo y học cổ truyền

Bài 5. Hệ kinh lạc và một số huyệt thường dùng

Bài 6. Các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt

Bài 7. Luyện tập dưỡng sinh

Bài 8. Các phương pháp dân gian chữa cảm mạo

Bài 9. Thuốc thanh nhiệt

Bài 10. Thuốc trừ hàn - Lợi niệu

Bài 11. Thuốc hành khí - Hoạt huyết

Bài 12. Thuốc cầm máu – An thần - Ho long đờm - Nhuận tràng - Cầm ỉa chảy

Bài 13. Thuốc bổ dưỡng

PHẦN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG:

Bài 1. Đại cương về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

Bài 2. Các thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa

Bài 3. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về vận động

Bài 4. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về nhìn

Bài 5. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về nghe nói

Bài 6. Phục hồi chức năng cho người bị mất cảm giác

Bài 7. Phục hồi chức năng cho người bị động kinh

Bài 7. Phục hồi chức năng cho người bị động kinh

Bài 9. Phục hồi chức năng cho người bị bệnh hô hấp

Bài 10. Một số phương pháp vật lý trị liệu - phục hồi chức năng

Sinh viên muốn tìm hiểu sâu hơn các kiến thức Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng có thể sử dụng sách giáo khoa dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng, bác sĩ về lĩnh vực này như: Bài giảng Y học cổ truyền, bài giảng Phục hồi chức năng dành cho cử nhân điều dưỡng, dành cho đào tạo bác sĩ đa khoa, tranh huyết châm cứu. Các kiến thức liên quan đến Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng chúng tôi không đề cập đến trong chương trình giảng dạy.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Sơn La, ngày tháng năm 2020

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: ThS Phạm Hồng Thắng

2. Thành viên: CN Hoàng Điệp

MỤC LỤC

PHẦN Y HỌC CỔ TRUYỀN	14
BÀI 1. HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH VÀ ỨNG DỤNG TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN	14
BÀI 2. NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH	20
BÀI 3. TẠNG PHỦ VÀ CÁC CHỨNG BỆNH TẠNG PHỦ.....	26
BÀI 4. PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN VÀ CHỮA BỆNH THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN	32
BÀI 5. HỆ KINH LẠC VÀ MỘT SỐ HUYỆT THƯỜNG DÙNG.....	39
BÀI 6. CÁC THỦ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT	56
BÀI 7. LUYỆN TẬP DƯỠNG SINH	62
BÀI 8. CÁC PHƯƠNG PHÁP DẪN GIÂN CHỮA CẢM MẠO	67
BÀI 9. THUỐC THANH NHIỆT	72
BÀI 10. THUỐC TRỪ HẠN, LỢI NIỆU	87
BÀI 11. THUỐC HÀNH KHÍ, HOẠT HUYỆT	100
BÀI 12. THUỐC CẦM MÁU, AN THẦN, HO LONG ĐỒM, NHUẬN TRĂNG, CẦM ỈA CHẢY.....	111
BÀI 13. THUỐC BỔ DƯỠNG	128
PHẦN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG.....	144
BÀI 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG.....	144
BÀI 2. CÁC THƯƠNG TẬT THỨ CẤP VÀ CÁCH PHÒNG NGỪA	152
BÀI 3. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHÓ KHĂN VỀ VẬN ĐỘNG ...	160
BÀI 4. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHÓ KHĂN VỀ NHÌN.....	171
BÀI 5. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHÓ KHĂN VỀ NGHE NÓI	177
BÀI 6. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI BỊ MẤT CẢM GIÁC.....	185
BÀI 7. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI BỊ ĐỘNG KINH	193
BÀI 8. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHÓ KHĂN VỀ HỌC.....	200
BÀI 9. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI BỊ BỆNH HÔ HẤP	207
BÀI 10. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP VẬT LÝ TRỊ LIỆU PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	215

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng

2. Mã môn học: 430136

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (29 giờ lý thuyết; thảo luận/bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

3. Vị trí, tính chất của môn học:

3.1. Vị trí: Môn học này trong nhóm các môn học chuyên môn ngành, nghề.

3.2. Tính chất: Môn học chia 2 phần. Phần Y học cổ truyền cung cấp cho người học một số khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền, cách sử dụng thuốc Nam và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc; thành thạo kỹ năng xoa bóp bấm huyệt điều trị một số chứng bệnh thường gặp trên lâm sàng và cộng đồng. Sử dụng được một số vị thuốc Nam để chữa bệnh theo phương pháp Y học cổ truyền. Phần Phục hồi chức năng cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng và vật lý trị liệu cũng như phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp trên lâm sàng và cộng đồng.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Giáo trình “Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng” gồm 2 phần:

+ Phần Y học cổ truyền, gồm 13 bài, giảng viên biên soạn để sinh viên học được một số khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền, cách sử dụng thuốc Nam và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc; đồng thời thực hành một số kỹ năng xoa bóp bấm huyệt, sử dụng được một số vị thuốc Nam để điều trị một số chứng bệnh thường gặp trên lâm sàng theo phương pháp Y học cổ truyền phù hợp với chương trình đào tạo sinh viên hệ Cao đẳng điều dưỡng.

+ Phần Phục hồi chức năng, gồm 11 bài, giảng viên biên soạn để sinh viên học được một số kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng và vật lý trị liệu cũng như phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp; đồng thời thực hành một số phương pháp phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp trên lâm sàng phù hợp với chương trình đào tạo sinh viên hệ Cao đẳng điều dưỡng.

- Ở mỗi bài đều có mục tiêu học tập, nội dung bài học và các câu hỏi tự lượng giá, giúp sinh viên bám sát vào nội dung cơ bản và cũng tự kiểm tra được kiến thức cơ bản của mình để việc tự học được tốt hơn.

4. Mục tiêu môn học:

4.1. Về kiến thức:

A1. Trình bày được một số khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền. Mô tả được cách sử dụng thuốc nam, phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc để phòng và chữa một số chứng bệnh thường gặp.

A2. Trình bày được một số định nghĩa, khái niệm cơ bản trong phục hồi chức năng và vật lý trị liệu; tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của các phương thức vật lý trị liệu.

4.2. Về kỹ năng:

B1. Thành thạo kỹ năng xoa bóp bấm huyệt để điều trị một số chứng bệnh thường gặp trên lâm sàng và cộng đồng. Nhận biết được một số vị thuốc Nam để chữa bệnh theo phương pháp Y học cổ truyền.

B2. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong phục hồi chức năng cho người bệnh.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C1. Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu.

C2. Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân.

5. Nội dung của môn học:

5.1. Chương trình khung:

Mã môn học	Tên môn học,	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	22	435	157	255	23
430101	Chính trị	4	75	41	29	5
430102	Tiếng anh	6	120	42	72	6
430103	Tin học	3	75	15	58	2
430104	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
430105	Giáo dục quốc phòng - an ninh	5	75	36	35	4
430106	Pháp luật	2	30	18	10	2
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	100	2730	711	1928	91
II.1	Môn học cơ sở	35	690	346	317	27
430107	Sinh học	2	45	14	29	2
430108	Hóa học - Hóa sinh	3	45	42	0	3

430109	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	29	58	3
430110	Vì sinh - Ký sinh trùng	3	60	29	28	3
430111	Dược lý	2	30	29		1
430112	Y đức	2	30	29	0	1
430113	Môi trường và sức khỏe	2	30	29	0	1
430114	Tổ chức và QLYT	2	30	29	0	1
430115	Giao tiếp - GDSK	3	60	29	29	2
430116	Dinh dưỡng tiết chế	2	30	29	0	1
430117	Điều dưỡng cơ sở 1	3	75	14	58	3
430118	Điều dưỡng cơ sở 2	3	75	14	58	3
430119	Xác suất thống kê	2	45	15	29	1
430120	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn, ngành nghề	62	1965	336	1570	59
430121	Thực hành lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng	4	180	0	176	4
430122	CSSKNL Bệnh nội khoa	4	75	44	28	3
430123	TH Lâm sàng CSNL Bệnh nội khoa	4	180		176	4
430124	CSNB Cấp cứu - CS tích cực	2	30	29	0	1
430125	TH Lâm sàng CSNB Cấp cứu – CS tích cực	2	90	0	86	4
430126	CSSKNL Bệnh ngoại khoa	4	75	44	28	3
430127	TH Lâm sàng CSNL Bệnh ngoại khoa	4	180	0	176	4
430128	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	75	44	28	3
430129	TH lâm sàng CS sức khỏe trẻ em	4	180	0	176	4

430130	CSSK PN, BM và GĐ	3	60	29	28	3
430131	TH lâm sàng CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	180	0	176	4
430132	Điều dưỡng cộng đồng	3	105	14	86	5
430133	Quản lý điều dưỡng	3	60	29	29	2
430134	CSNB Truyền nhiễm	2	45	15	29	1
430135	TH lâm sàng CSNB truyền nhiễm	2	90	0	86	4
430136	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	3	60	29	28	3
430137	Nghiên cứu khoa học	2	45	15	29	1
430138	Tiếng anh CN	2	45	15	29	1
430139	Sinh lý bệnh	2	30	29	0	1
430140	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	4	180	0	176	4
II.3	Môn học tự chọn	3	75	29	41	5
	Nhóm 1					
430141	CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	1	45		41	4
	Nhóm 2	3	75	29	41	5
430141	CSNB CK Hệ nội	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNBCK hệ nội	1	45		41	4
Tổng cộng		122	3.165	868	2.183	114

5.2. Chương trình chi tiết môn học:

TT	Tên chương, mục	Thời gian			
		TS	LT	TH	KT
	PHẦN Y HỌC CỔ TRUYỀN		17	20	2
1	Bài 1. Học thuyết âm dương ngũ hành và ứng dụng trong y học cổ truyền	2	2	0	
2	Bài 2. Nguyên nhân gây bệnh	1	1	0	
3	Bài 3. Tạng phủ và các chứng bệnh tạng phủ	2	2	0	
4	Bài 4. Phương pháp chẩn đoán và chữa bệnh theo y học cổ truyền	2	2	0	
5	Bài 5. Hệ kinh lạc và một số huyết thường dùng	6	2	4	
6	Bài 6. Các thủ thuật xoa bóp bấm huyết	7	1	6	
7	Bài 7. Luyện tập dưỡng sinh	1	1	0	
8	Bài 8. Các phương pháp dân gian chữa cảm mạo	1	1	0	
9	Bài 9. Thuốc thanh nhiệt	3	1	2	
10	Bài 10. Thuốc trừ hàn - Lợi niệu	3	1	2	
11	Bài 11. Thuốc hành khí - Hoạt huyết	3	1	2	
12	Bài 12. Thuốc cầm máu – An thần - Ho long đờm - Nhuận tràng - Cầm ỉa chảy	3	1	2	
13	Bài 13. Thuốc bổ dưỡng	3	1	2	
	PHẦN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		12	8	1
1	Bài 1. Đại cương về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	2	0	
2	Bài 2. Các thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa	1	1	0	
3	Bài 3. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về vận động	6	2	4	
4	Bài 4. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về nhìn	1	1	0	
5	Bài 5. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về	2	1	1	

	nghe nói				
6	Bài 6. Phục hồi chức năng cho người bị mất cảm giác	1	1	0	
7	Bài 7. Phục hồi chức năng cho người bị động kinh	1	1	0	
8	Bài 8. Phục hồi chức năng cho người khó khăn về học	1	1	0	
9	Bài 9. Phục hồi chức năng cho người bị bệnh hô hấp	4	1	3	
10	Bài 10. Một số phương pháp vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	1	1	0	
	Cộng	57	29	28	3

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Máy vi tính, máy chiếu projector, phấn, bảng.

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, tranh và mô hình châm cứu, thuốc mẫu,

6.4. Các điều kiện khác: mạng Internet.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	

+ Điểm thi kết thúc môn học	60%
-----------------------------	-----

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết	Tự luận	A1, A2, B1, B2, C1, C2	1	Sau khi học xong 7 giờ (hết bài 4 YHCT)
Định kỳ	Vấn đáp/Viết	Thực hành/Tự luận	A1, A2, B1, B2,	2	Sau khi học xong 37 giờ (hết bài 12 YHCT) và khi học xong 59 giờ (hết bài 10 PHCN)
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận cải tiến	A1, A2, B1, B2, C1, C2	1	Sau 60 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Môn học được áp dụng cho đối tượng sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy học tập tại Trường CĐYT Sơn La.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

+ Lý thuyết: Thuyết trình, phát vấn, động não.

+ Thực hành: Minh họa trực quan, cầm tay chỉ việc, thực hành trên tranh và mô hình theo nhóm.

+ **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu lần lượt theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học:

Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Xuân Nghiên, Cao Minh Châu (2019), Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, NXB Y học (chủ biên GS.TS Nguyễn Xuân Nghiên).

[2]. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2018), Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội.

[3]. Trần Thúy, Phạm Duy Nhac, Hoàng Bảo Châu (2012), Bài giảng Y học cổ truyền tập 1, 2 (tái bản lần thứ 5), NXB Y học (chủ biên GS Trần Thúy).

[4]. Bộ Y tế (2012), Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành “ Chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam”.

[5]. Nguyễn Xuân Nghiên (2011), Phục hồi chức năng, NXB Y học (chủ biên GS.TS Nguyễn Xuân Nghiên).

PHẦN Y HỌC CỔ TRUYỀN

BÀI 1. HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH VÀ ỨNG DỤNG TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài 1 là bài giới thiệu tổng quan về khái niệm, những quy luật của học thuyết âm dương, những mối quan hệ ngũ hành và ứng dụng của chúng vào y học.

❖ MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm, những quy luật của học thuyết âm dương và ứng dụng học thuyết âm dương vào y học.

- Trình bày được định nghĩa, những mối quan hệ ngũ hành và ứng dụng của học thuyết ngũ hành vào y học.

➤ Về kỹ năng:

- Vận dụng được những kiến thức đã học của học thuyết âm dương vào điều trị và chăm sóc người bệnh trên lâm sàng và cộng đồng.

- Vận dụng được những kiến thức đã học của học thuyết ngũ hành vào điều trị và chăm sóc người bệnh trên lâm sàng và cộng đồng.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chủ động nghiên cứu học thuyết âm dương và ngũ hành.

- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Bài 1) trước buổi học.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, tranh âm dương ngũ hành, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- **Nội dung:**

✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp kiểm tra đánh giá:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** không có
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

Tailieu.vn

NỘI DUNG BÀI 1

1. Học thuyết âm dương

1.1. Khái niệm

Sự vật luôn luôn có mâu thuẫn nhưng thống nhất với nhau, không ngừng vận động để biến hóa, phát sinh, phát triển và tiêu vong, gọi là học thuyết âm dương.

1.2. Những qui luật âm dương

1.2.1. Âm dương đối lập

Đối lập là sự mâu thuẫn, chế ước và đấu tranh giữa 2 mặt âm và dương.

Ví dụ: Ngày và đêm, nước và lửa, ức chế và hưng phấn v.v...

1.2.2. Âm dương hỗ căn

Hỗ căn là sự nương tựa lẫn nhau. Hai mặt âm dương tuy đối lập với nhau nhưng phải nương tựa lẫn nhau thì mới tồn tại được, mới có ý nghĩa. Cả hai mặt đều là tích cực của sự vật, không thể đơn độc phát sinh, phát triển được.

Ví dụ: Có số âm mới có số dương; có đồng hóa mới có dị hóa và ngược lại; hưng phấn và ức chế đều là quá trình tích cực của hoạt động vỏ não.

1.2.3. Âm dương tiêu trưởng

Tiêu là sự mất đi, trưởng là sự phát triển. Nói lên sự vận động không ngừng, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa hai mặt âm và dương.

Ví dụ: Khí hậu trong năm luôn thay đổi từ lạnh sang nóng (âm tiêu dương trưởng), từ nóng sang lạnh (dương tiêu âm trưởng).

1.2.4. Âm dương bình hành

Hai mặt âm dương tuy đối lập, vận động không ngừng nhưng luôn lặp lại được thế thăng bằng, thế quân bình giữa hai mặt.



Hình: Sơ đồ âm dương

1.3. Ứng dụng học thuyết âm dương vào y học

Trong y học, học thuyết âm dương quán triệt từ đầu đến cuối, từ đơn giản đến phức tạp trong suốt quá trình cấu tạo cơ thể, sinh lý, bệnh lý, chẩn đoán và các phương pháp chữa bệnh bằng y học cổ truyền như: thuốc, châm cứu, xoa bóp, khí công v.v....

1.3.1. Phân định tính chất âm dương trong cơ thể

- Âm: Các tạng, kinh âm, huyết, bụng, trong, dưới v.v...
- Dương: Các phủ, kinh dương, khí, lưng, trên, ngoài v.v...

1.3.2. Quan niệm về bệnh và nguyên tắc chữa bệnh

Bệnh tật phát sinh ra là do sự mất thăng bằng về âm dương trong cơ thể được biểu hiện bằng thiên thắng hay thiên suy:

- Thiên thắng: Dương thắng gây chứng nhiệt (sốt, khát nước, mạch nhanh, đại tiện táo, tiểu tiện đỏ v.v...), âm thắng gây chứng hàn (người lạnh, tay chân lạnh, đại tiện lỏng, tiểu tiện trong, mạch trầm v.v...).

- Thiên suy: Dương hư (lão suy, hội chứng hưng phấn thần kinh giảm v.v...), âm hư (mất nước, điện giải, hội chứng ức chế thần kinh giảm v.v...)

1.3.3. Phòng bệnh

Đề cao việc rèn luyện để giữ thăng bằng âm dương trong cơ thể, dự phòng bệnh tật và tăng cường sức khỏe, tập luyện phải kết hợp tập động và tập tĩnh, rèn luyện cân, khớp kết hợp với rèn luyện các nội tạng.

2. Học thuyết ngũ hành

2.1. Định nghĩa

Học thuyết ngũ hành là học thuyết âm dương nhưng liên hệ cụ thể hơn trong việc quan sát quy nạp và sự liên quan của các sự vật trong thiên nhiên.

2.2. Những mối quan hệ ngũ hành

Ngũ hành là 5 loại vật chất chính: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ; người ta đem các hiện tượng trong thiên nhiên và trong cơ thể con người xếp theo 5 loại vật chất trên.

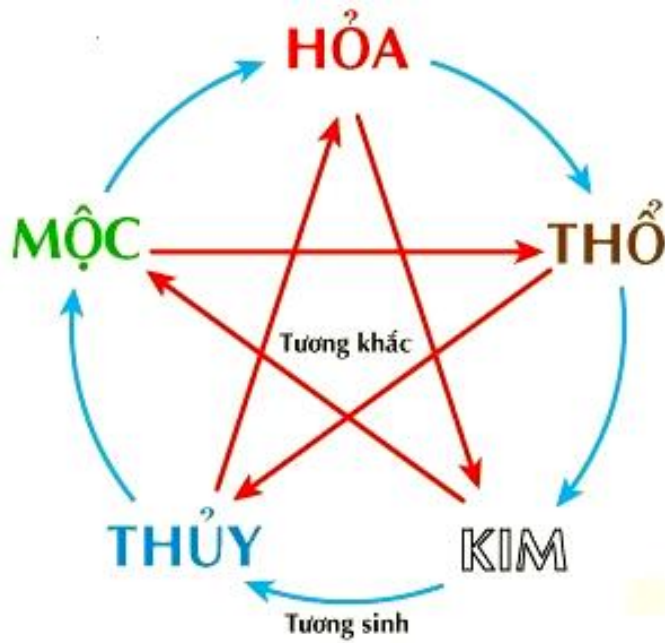
2.2.1. Quan hệ tương sinh tương khắc

Ngũ hành tương sinh là chỉ mối quan hệ sinh ra nhau một cách thứ tự, thúc đẩy nhau phát triển của kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Ngũ hành tương khắc là chỉ mối quan hệ lần lượt ức chế lẫn nhau của kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

2.2.2. Quan hệ tương thừa tương vũ

Trong điều kiện bất thường hay bệnh lý có hiện tượng hành nọ, tạng nọ khắc hành kia, tạng kia quá mạnh thì gọi là tương thừa. Hoặc hành nọ, tạng nó không khắc được hành kia, tạng kia gọi là tương vũ.



Hình: Sơ đồ ngũ hành tương sinh, tương khắc

2.3. Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào y học

2.3.1. Chẩn đoán bệnh

Căn cứ vào những triệu chứng về ngũ sắc, ngũ vị, ngũ chí để tìm bệnh thuộc các tạng phủ có liên quan:

- Màu xanh, vị chua, giận giữ, cáu gắt bệnh ở can.
- Màu đỏ, vị đắng, cười nói huyên thuyên bệnh ở tâm.
- Màu vàng, vị ngọt, lo nghĩ bệnh ở tỳ.
- Màu trắng, vị cay, buồn rầu bệnh ở phế.
- Màu đen, vị mặn, kinh sợ bệnh ở thận.

2.3.2. Tìm cơ chế bệnh sinh

Bệnh chứng xuất hiện ở một tạng, phủ nhưng nguồn gốc bệnh có thể do tạng, phủ khác gây ra.

2.3.3. Chữa bệnh.

Theo nguyên tắc: Hư thì bổ mẹ, thực thì tả con.

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Trình bày khái niệm, những quy luật của học thuyết âm dương và ứng dụng học thuyết âm dương vào y học?
2. Trình bày định nghĩa, những mối quan hệ ngũ hành và ứng dụng của học thuyết ngũ hành vào y học?

Tailieu.vn

BÀI 2. NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH

❖ GIỚI THIỆU BÀI 2

Bài 2 là bài giới thiệu tổng quan về đặc tính, các chứng bệnh hay xuất hiện của nguyên nhân gây bệnh bên ngoài, nguyên nhân gây bệnh bên trong và nguyên nhân gây khác theo quan điểm Y học cổ truyền.

❖ MỤC TIÊU BÀI 2

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được đặc tính, các chứng bệnh hay xuất hiện của những nguyên nhân gây bệnh bên ngoài.

- Trình bày được nguyên nhân gây bệnh bên trong và nguyên nhân khác.

➤ Về kỹ năng:

- Vận dụng được những kiến thức đã học về nguyên nhân gây bệnh bên ngoài vào điều trị, chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh.

- Vận dụng được những kiến thức đã học về nguyên nhân gây bệnh bên trong và nguyên nhân khác vào điều trị, chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chủ động nghiên cứu về nguyên nhân gây bệnh trong y học cổ truyền

- Chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, trực quan).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Bài 2) trước buổi học.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 2

- **Nội dung:**

✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.